

## BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY KỸ THUẬT CHẾ TÁC KHÈN TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI MÔNG XÃ NÀ BÓ, HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Lê Văn Minh\*

Trường Đại học Tây Bắc

*Tóm tắt:* Khèn là sản phẩm thủ công truyền thống của cộng đồng người Mông nói chung và huyện Mai Sơn nói riêng. Khèn được sử dụng trong các lễ hội, tang ma đồng thời đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của cộng đồng. Để làm rõ quy trình sản xuất, kỹ thuật chế tác tác giả đã tập trung phân tích, nghiên cứu làm nổi bật tính độc đáo mà nghề làm khèn đem lại qua đó đưa ra các giải pháp, định hướng bảo tồn với nghề thủ công của người Mông hiện nay.

*Từ khóa:* Bảo tồn, khèn Mông, Nà Bó, truyền thống, chế tác.

### 1. Đặt vấn đề

Xã Nà Bó nằm ở phía Đông Bắc huyện Mai Sơn, phía Bắc giáp xã Tà Hộc, xã Chiềng Chăn; phía Đông giáp xã Hua Nhàn (huyện Bắc Yên), xã Chiềng Đông (huyện Yên Châu); phía Tây giáp Mường Bon, thị trấn Hát Lót; phía Nam giáp xã Cò Nòi, “Xã có tổng diện tích tự nhiên là 6.382,13 ha với 1.746 hộ dân với 8.178 nhân khẩu được phân bố trên 19 bản, tiểu khu bao gồm 05 dân tộc (Kinh, Thái, Mông, Mường, Khơ Mú)”[5, tr.1]. Người Mông là cộng đồng có nhiều giá trị văn hóa ít bị mai một, lai tạp từ bên ngoài, nhiều biểu hiện trong văn hóa mang đậm bản sắc và dấu ấn tộc người. Mỗi một biểu hiện của văn hóa Mông đều chứa đựng giá trị nhất định ít chịu ảnh hưởng từ bên ngoài, đặc biệt là các giá trị đó luôn thúc đẩy các giá trị khác phát triển gắn với đời sống của con người. Dựa trên những nền tảng văn hóa sẵn có như: Lễ hội, chợ tình, tang ma,... các nghề thủ công: Dệt vải, trồng và sao chè, rèn,... ngoài ra còn có các loại nhạc cụ và kỹ thuật chế tác nhạc cụ đặc biệt là kỹ thuật chế tác khèn truyền thống được các nghệ nhân gìn giữ và phát huy cho đến ngày nay.

Chiếc khèn có vị trí quan trọng đối với người Mông, đồng thời thể hiện những giá trị văn hóa đặc sắc mang tính tộc người mà cộng đồng người khác không có được. Kỹ thuật chế tác đòi hỏi tính cần cù, kiên nhẫn, độ chính xác cao. Để tạo được chiếc khèn, người thợ phải trải qua nhiều công đoạn phức tạp với những nguyên vật liệu có sẵn trong tự nhiên và kim loại lấy trong đời sống. Đặc biệt, với đôi bàn tay khéo léo trong chế tác của người thợ, nhu cầu của chính cộng đồng đã đưa chiếc khèn trở thành biểu tượng văn hóa. Nghiên cứu, tìm hiểu quy trình, kỹ thuật chế tác truyền thống của nghề làm khèn tại xã Nà Bó làm nền tảng nhằm đưa ra định hướng giải pháp bảo tồn và phát huy nghề thủ công truyền thống ở Mai Sơn hiện nay.

## 2. Góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa tộc người

Bộ mặt thôn bản đang thay đổi nhanh chóng so với quá khứ truyền thống, điều này rất cần có những biện pháp tích cực để bảo tồn, phát huy những giá trị tích cực trong đó có kỹ thuật chế tác khèn truyền thống của người Mông xã Nà Bó, huyện Mai Sơn. Trong đó nguyên nhân đầu tiên phải kể đến là nạn phá rừng bởi rừng vốn được coi là cội nguồn của đời sống đang bị tàn phá ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn nguyên liệu gỗ, tre nói riêng và các giá trị văn hóa liên quan đến rừng nói chung. Nguồn nguyên liệu phân bố rải rác ở các địa phương khác nhau, các thế hệ kế cận tiếp thu, học tập kỹ thuật chế tác khèn không nhiều trong khi đó sản phẩm truyền thống hiện nay đã bị mất dần vị thế bởi lớp trẻ với tư tưởng sống hiện đại, phóng khoáng hơn.

Kỹ thuật chế tác khèn với nhiều giá trị văn hóa truyền thống tiêu biểu cho cộng đồng người Mông mà các sản phẩm công nghiệp khác không có được. Sản phẩm chế tác thủ công từng chiếc một mang tính độc bản, mặc dù có cùng kiểu dáng kích thước và cùng một người thợ làm ra nhưng các sản phẩm vẫn không thể giống nhau hoàn toàn. Đây là điểm khác biệt mang tính độc đáo so với các sản phẩm sản xuất theo dây chuyền, máy móc. Nguyên liệu có xuất xứ trong tự nhiên như: gỗ, tre, vỏ cây đào rừng thông qua quá trình sống, nhu cầu sử dụng mà người thợ đã tạo ra các sản phẩm từ đôi bàn tay khéo léo phục vụ mục đích nhân văn trong đời sống của cộng đồng. Sản phẩm của nghề luôn là đưa con tinh thần của người thợ qua quá trình chế tác từ các vật liệu thông thường, quen thuộc thể hiện đặc điểm vùng.

## 3. Quy trình, kỹ thuật chế tác khèn

### 3.1. Nguyên vật liệu

- *Gỗ*: để làm thân khèn, thường là gỗ pơ mu vì không bị mối mọt, ít nứt, có độ bền cao, thấm nước tốt. Gỗ để thật khô, tránh ánh nắng mặt trời nếu gặp nắng gỗ sẽ cong vênh, nứt, vỡ không dùng được, gỗ được mua tại địa phương và các vùng lân cận, mỗi thanh gỗ tương ứng với diện tích thân khèn có giá là 120.000 - 150.000đ.

- *Tre*: tre phải thật già dùng làm ống khèn, màu hanh đỏ, mắt thưa, nhỏ có độ phát âm tốt, ít vỡ, còn tre non vẫn có thể sử dụng làm khèn được tuy nhiên độ bền không cao do dễ bị cong vênh, mối mọt nên người thợ ít sử dụng. Hiện nay, tại Sơn La tre làm khèn không còn, người thợ phải thu mua ở một số huyện miền núi của tỉnh Thanh Hóa, mỗi một cây tre làm ống khèn có giá 5000đ. Tre thu mua mang về cho lên chảo nước đun liên tục trong vòng một ngày sau đó mang phơi nắng cho ráo nước trải đều hong trên gác bếp tránh mối mọt.

- *Vỏ cây đào*: dùng để bo quanh thân khèn, ống khèn, làm các mối thắt, nối từng đoạn, khúc một. Hiện nay, vỏ cây được lấy ở xã Hang Chú (Bắc Yên) và xã Chiềng Công (Mường La), vỏ ở 2 xã này có độ dày, dai, độ bền cao so với các nơi khác. Với một bao xác rắn vỏ đào rừng người Mông mang tới bán có giá 500.000đ.

- *Đồng lá*: đồng được mua từ các cơ sở mua bán phế liệu, cửa hàng sửa chữa đồ cũ, loại đồng tốt nhất là đồng nằm trong những chiếc loa hồng, máy bơm,... dùng để làm lưỡi

khèn (thường gọi là lưỡi gà) và bọc cán thổi. Đồng làm khèn gồm 2 loại: đồng cứng và đồng mềm nguyên chất, còn đồng có tạp chất sẽ bị rỉ sét làm ảnh hưởng đến chất lượng âm thanh của khèn. Người thợ làm khèn có công thức pha, nấu đồng là cứ một miếng đồng thô có 50% đồng cứng + 50% đồng mềm + 5 hào bạc trắng (tương ứng 5 đồng tiền bạc). Theo kinh nghiệm của người thợ làm khèn thì pha với tỉ lệ như vậy sẽ tạo ra những chiếc lưỡi có âm thanh tốt, có độ bền cao.

### **3.2. Bộ dụng cụ chế tác**

Gồm có các loại dao nhọn, các loại lưỡi có đầu nhọn, sắc, lưỡi có hình vát, tù, tròn, răng cưa, búa to nhỏ, kim,... dùng để gọt, đẽo, cắt trong quá trình chế tác, ngoài ra còn có bếp lò và khuôn làm thân khèn.

- *Bếp lò*: bếp có 2 phần, phần dưới để thoát gió từ chiếc bể, quạt, phần trên được ngăn cách với phần dưới (bầu lò) là các thanh sắt đặt song song tránh để than rơi xuống bầu lò, trên các thanh sắt là lớp than đá (trước kia dùng than củi) rồi mới đến xoong đựng đồng, xoong được làm bằng đá, có màu trắng, không dính, giữ nhiệt và tạo nhiệt tốt (loại đá chỉ có ở xã Hang Chú, huyện Bắc Yên). Trước kia để nung đồng người thợ dùng quạt gió được làm thủ công dùng sức tay đẩy như chiếc pít tông để đưa gió vào bầu lò, còn than củi được làm từ các thanh củi gỗ trấu được chắt thành đồng đốt cháy khi nào hết lửa dùng cây chuối tươi chẻ đôi phủ lên trên đồng than sau đó lấy bùn đắp kín không cho than tàn để tạo than nấu đồng. Để nấu đồng trước tiên người thợ cho xoong lên bếp lò dùng bể quạt cho than hồng, đồng thời cho các miếng đồng vào xoong đun 20-25 phút khi các miếng đồng tan chảy thành chất lỏng rồi dùng kim gấp xoong đồng đổ vào khuôn tạo các thanh đồng lá thô dài 30 cm, rộng 4cm, dày 0,4 cm. Sau đó, người thợ dùng các loại búa, trụ sắt dùng để tán lá đồng thành miếng mỏng dài dùng để làm lưỡi khèn.

- *Khuôn làm thân khèn*: khuôn được làm bằng gỗ dài 1-1,2 m, dày 15cm, rộng 25cm. Mặt khuôn có hình thân chiếc khèn, được khoét âm bản, khi thổi thân khèn được tách làm đôi người thợ dùng dao nhọn đẽo gọt cho tương ứng với phần khuôn, sau đó lắp vào khuôn, khóa các chốt của khuôn lại (các chốt ở đầu khuôn và giữa khuôn được gia công bằng sắt tạo cỡ giúp người thợ khi làm không bị xô dịch).

### **3.3. Kỹ thuật chế tác khèn**

- *Tạo thân khèn*: Gỗ được tạo hình thân khèn thô với độ dài là 4 gang tay, sau đó tách làm đôi cho vào khuôn dùng bộ dụng cụ đục,... khoét cho rộng, khoét đến khi nào độ dày và độ rộng đạt như mong muốn của người thợ, sau đó làm nhẵn mặt trong của thân khèn. Tiếp theo người thợ tháo thân khèn ra khỏi khuôn dùng dao nhọn, gọt cho thật nhẵn bề mặt ngoài của thân khèn, thân khèn được tạo phình to (dẹt, hình bầu dục) ở phần tay cầm chỗ nối với các ống tre khi thổi, phần này đường kính to nhất là 8cm nhỏ dần về 2 đầu 6-7 cm, dày 4-5 cm tùy thuộc vào khèn to hay nhỏ hoặc cỡ của người thổi mà diện tích điều chỉnh tương ứng. Độ dài của phần phình to nhất được ước lượng một gang tay, từ phần này nhỏ dần về cuối thân khèn và phần cán thổi, phần đầu hay còn gọi là phần cán thổi để hở dùng để thổi hơi vào thân khèn

qua các ống tre. Phần đuôi được làm kín vì hơi đã được chuyển vào các ống khèn. Công đoạn tiếp theo là ghép 2 phần tách rời lại với nhau, dùng dây buộc phần đầu và phần cuối lại cho chắc rồi dùng dao gọt nhẵn quanh bề mặt, đặc biệt là các chỗ tiếp giáp giữa 2 miếng ghép làm sao cho thật khít, chỗ nào chưa khít thì dùng dao gọt lại cho thật ưng ý. Công đoạn này khá quan trọng bởi nếu 2 miếng ghép không khít, kín sẽ ảnh hưởng đến chất lượng âm thanh khi thổi truyền từ thân khèn đến các ống. Sau đó, dùng dao vót nhẵn vỏ cây đào rừng đã khô, tạo nút thắt rồi vòng qua các mối đã đánh dấu để nối, giữ cho chiếc khèn không bị hở và cũng là để tạo ma sát, trang trí cho chiếc khèn thêm đẹp mắt.

Khèn có 6 ống tương ứng 6 lỗ trên thân khèn, ống to nhất ở bên phải thân khèn (bên tay người cầm khi thổi, múa khèn), người thợ dùng mũi dao khoét theo chiều từ nhỏ đến to dần để đút các ống tre qua từ bên này sang bên kia ở phần phình to nhất của thân khèn, sau đó mới khoét tiếp các ống cùng dãy theo chiều từ trên xuống rồi mới tới hàng bên cạnh. Vừa khoét vừa lấy các ống tre tương ứng với các lỗ đã định sẵn để thử, bằng cách dùng than vẽ lên bề mặt thành lỗ luồn qua luồn lại chỗ nào, phần nào dính than tức là chưa tròn cần điều chỉnh, gọt dũa tiếp đến khi nào các ống luồn vào được khít, không hở là được. Các lỗ nằm song song với nhau trên thân khèn giữa các ống là các khe hở tạo khoảng cách thoải mái khi cầm, nắm tạo độ chắc chắn khi thổi. Phía trên ống thổi (phần tiếp xúc với miệng người thổi) được bọc lá đồng dài 4cm, lá đồng được tán mỏng cắt vuông vắn cuốn quanh phần dùng để thổi, người thợ cuốn bước đầu rồi mới cắt lại cho khớp loại bỏ phần thừa của lá đồng sau đó gắn lại, mài, rửa cho nhẵn.

- *Tạo ống khèn:* Ống to nhất được tính bằng một nửa ống dài nhất, từ ống dài nhất lấy khe giữa ngón cái và đầu ngón trỏ là chiều dài ống kia, cứ như thế lần lượt các ống có khoảng cách, độ dài, ngắn lại bằng cách đó. Khi lắp khèn, người thợ lắp ống to nhất đến ống dài nhất rồi mới đến các ống còn lại theo thứ tự ngắn dần. Khi chỉnh âm cũng chỉnh từ ống to nhất (ngắn nhất), sau đó mới đến các ống dài, ngắn dần. Ống dài nhất là ống giữa bên trái khèn, ống này có nhiệm vụ đón âm và phát âm thanh từ người thổi ra ngoài thông qua đầu ống. Sau khi cắt lựa chọn độ dài, ngắn của ống xong người thợ tạo độ cong của ống khèn (trước đây các ống khèn đều thẳng, những năm gần đây để đảm bảo thẩm mỹ và nhu cầu sử dụng người thợ khèn đã tạo độ cong ở đầu các ống khèn, tạo sự mềm mại, khi thổi hướng âm lên phía trên). Người thợ lấy ống tre hơi vào lửa cho nóng rồi dùng chân và tay kết hợp uốn tạo độ cong, khi độ cong của ống đạt như mong muốn người thợ giữ nguyên rồi dùng khăn đã thấm nước lạnh vuốt đều lên phần cong nhất đã tạo để giữ độ cong, nếu không làm vậy thì khi uốn xong để nguội ống tre sẽ đàn hồi trở lại như ban đầu, độ cong của ống bị mất đi.

Để tạo độ bóng của các ống khèn người thợ chọn lấy phần tro bếp thật mịn pha loãng với nước, sau đó dùng khăn sạch thấm đều vuốt lên ống tre, vừa vuốt vừa thấm nước tro bếp nhiều lần như vậy sẽ tạo độ nhẵn bóng của các ống khèn. Rồi lần lượt các ống được luồn vào thân khèn, người thợ thổi để kiểm tra giữa các ống nối với thân khèn đã khít lại chưa, nếu chưa khít thì cần điều chỉnh lại. Đồng thời, kiểm tra độ cong của khèn nếu đạt như mong muốn thì chuyển qua khâu khoan các lỗ tạo phím ở các ống khèn. Các ống có các mắt tre khi

làm cần tránh không được trùng nhau, vì nếu trùng nhau sẽ ảnh hưởng tới âm thanh và thẩm mỹ của khèn đặc biệt là khi bo bằng vỏ cây khèn sẽ bị kênh. Mỗi ống dùi một lỗ tương ứng và song song với ống bên cạnh (vì khi thổi khèn dùng bằng 2 tay ôm lấy thân khèn, các ngón hướng về phía lỗ tạo ngắt nghỉ của các ống), ống to nhất và ống bên cạnh khoan cách thân khèn 4,5cm, 2 ống tiếp theo dùi cách thân khèn 5,5cm, 2 ống dưới cùng là 4,5cm, để khi thổi lòng bàn tay và lòng ngón tay cái, ngón út, áp út có chức năng giữ độ chắc của khèn. Hai ngón cái đặt ở phần ống trên cùng, ngón trỏ đặt ở 2 ống thứ 2, 2 ngón giữa đặt ở 2 ống cuối.

Dùng dùi sắt dùi góc 45 độ hướng từ thân khèn ra phần đầu ống, giữa các mắt tre của mỗi ống cũng được dùi thủng chỉ để lại các mắt cuối cùng của ống, làm như vậy để ngăn âm thanh không thoát ra phía sau ống khèn, dùi đi dùi lại nhiều lần cho thông các ống, sau đó lấy giẻ buộc ở đầu mũi dùi, dùi lại nhiều lần cho sạch các si, tạp chất của ống tre rơi ra. Sau đó tháo rời các ống để lắp lưới gà vào ống khèn.

- *Tạo lưới gà và thử âm thanh*: Miếng đồng tán mỏng, cắt hình lưới gà ở giữa, một đầu nhọn vát cắt thủng phần đầu, phần cuối không cắt, lưới to nhất là 2,5cm và độ dài của lưới gà tương ứng với độ dài của các ống. Ví dụ ống dài 3cm, ống ngắn hơn là 2,7cm,... người thợ dùng dụng cụ khứa vát phần thân ống, đồng thời tạo rãnh có khe nhỏ để đặt lưới gà (phần này khi lắp nằm trong ổ khèn) ở 2 đầu, cạo gọt cho thủng sau đó đặt lưới gà trám vào phần thủng của ống. Ống to nhất có 2 lưới nằm cạnh nhau theo chiều vuông góc, lưới gà của ống to khi lắp hướng lên trên cán thổi, các ống còn lại lưới gà hướng vào phía trong của thân khèn. Trong các ống, khi lắp lưới gà có sắc độ âm thanh khác nhau như: ống to là độ cao của âm thanh, âm sắc sẽ giảm dần theo chiều dài của ống, ống càng ngắn thì âm càng cao, trong 6 ống thì ống dài có âm sắc thấp nhất. Khi thử âm tùy vào độ âm sắc của từng ống nếu không đạt âm độ người thợ tháo lưới gà cạo mỏng rồi thử bằng cách dùng móng tay gảy đi gảy lại nhiều lần nếu nghe âm thanh phát ra từ lưới gà tương ứng với chức năng của mỗi ống nếu đạt rồi thì mới lắp lại vào ống khèn.

### **3.4. Tính độc đáo trong kỹ thuật chế tác**

Kỹ thuật chế tác khèn của người Mông khá độc đáo do được chế tác bằng phương pháp thủ công truyền thống, kinh nghiệm được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Với các vật dụng có trong tự nhiên như gỗ, tre, vỏ cây người thợ đã kết hợp với nhau tạo nên chiếc khèn mang tính thẩm mỹ cao, âm thanh trầm ấm mang dấu ấn văn hóa tộc người đậm nét. Các công đoạn được thực hiện một cách tỉ mỉ, trau chuốt với các dụng cụ tự chế, có trong gia đình như: dao, rìu thấm nước, các vật sắc nhọn,... kết hợp trong các ống tre là các lưới gà được chế tác tinh xảo nhằm tạo ra âm thanh. Lưới gà được gắn, cài âm bản trong ống sau đó luồn vào thân khèn. Ngoài kết hợp vật liệu và bộ dụng cụ để tạo hình của chiếc khèn nét độc đáo trong kỹ thuật chế tác còn thể hiện ở khâu thử âm thanh của khèn mà các loại nhạc cụ khác không có được "*bộ phận điều chỉnh và trực tiếp ra âm thanh gồm 6 ống tre,... đồng thời mỗi ống có một lỗ để dùng ngón tay điều chỉnh âm điệu. Khác với nhiều loại nhạc cụ dân tộc, âm thanh của khèn là đa thanh, khi thổi ra, hít vào*" [4, tr.279]. Cách thử âm thanh theo thứ tự ống to nhất (tức là ống ngắn, thẳng nhất của chiếc khèn) và ống dài nhất sau đó đến các ống tiếp theo

theo 6 âm có thứ tự theo chiều zíc zắc từ trên xuống tương ứng ổng to = to, ổng bên cạnh = ti, ổng dưới sát = tê, ổng bên = to, ổng cuối của dây ổng to = tù và ổng cuối cùng = tu. Âm thanh đạt độ vang, nhạy theo tiêu chuẩn của người thợ là đạt yêu cầu còn các âm thiếu độ vang, nhạy không đảm bảo là đã bị lỗi. Thông thường bị lỗi là do lưỡi gà, vì thế người thợ phải thay thế bằng lưỡi gà dự phòng khác để đảm bảo độ chuẩn xác của âm thanh. Với những giá trị mà chiếc khèn đem lại người Mông đã chế tác cho mình loại nhạc cụ độc đáo trong quá trình sinh sống, lao động của cộng đồng. Để phát triển dựa trên những giá trị, tính độc đáo mà nghề chế tác khèn đem lại chúng tôi đưa ra các giải pháp mang tính định hướng nhằm bảo tồn và phát huy loại hình nhạc cụ độc đáo này, qua đó góp phần làm phong phú vốn văn hóa của các dân tộc vùng Tây Bắc hiện nay.

#### 4. Giải pháp bảo tồn và phát huy các giá trị của nghề

- *Tăng cường công tác nghiên cứu:* Hiện nay các nghề thủ công đang có nguy cơ mai một và ít nhiều đã có ảnh hưởng từ bên ngoài. Vậy làm thế nào để có thể gìn giữ vốn văn hóa truyền thống của cộng đồng? Trước hết, phải nhanh chóng sưu tầm các vật liệu, tư liệu, hình ảnh, ghi chép một cách tỉ mỉ có khoa học, tiến hành làm đĩa VCD hoặc quay Video để tài liệu có hình ảnh kèm thuyết minh dễ hiểu về kỹ thuật chế tác khèn. Tiếp theo cần tư liệu hóa, số hóa cụ thể rõ ràng nhằm xây dựng kế hoạch bảo tồn một cách bài bản có hệ thống nhưng phải phù hợp với đặc điểm vùng miền và đặc tính tộc người thì mới có giá trị lâu dài, bền vững đối với nghề thủ công của cộng đồng.

- *Nâng cao nhận thức cho cộng đồng cư dân về văn hóa dân tộc:* Đây là việc làm quan trọng có tác động trực tiếp đến nhận thức của chính tộc người sử dụng và chế tác khèn. Cần bồi đắp thêm tình yêu, từng bước thay đổi tiếp cận ở thế hệ trẻ nói riêng và cộng đồng nói chung về kỹ thuật chế tác khèn truyền thống. Tuyên truyền, giáo dục tới người dân, hướng người dân trong cộng đồng thấy được kỹ thuật chế tác khèn thủ công ở Nà Bó có vai trò quan trọng và có ý nghĩa to lớn trong đời sống văn hóa, sinh hoạt của cộng đồng mình. Ngoài ra, còn "*Lồng ghép các nội dung giáo dục văn hóa truyền thống vào các cuộc họp của các đoàn thể và chính quyền. Có thể dành hẳn một phần nội dung của các cuộc họp cho chủ đề này, hoặc tổ chức các cuộc sinh hoạt chuyên đề về bảo tồn và phát triển nghề truyền thống*" [1, tr.239].

- *Quy hoạch nguồn nguyên liệu:* Nguyên liệu tre là nguyên liệu chính và cần thiết trong kỹ thuật chế tác khèn. Hiện nay nguồn nguyên liệu đang gặp khó khăn, tre làm khèn ở địa phương đã không còn, người thợ phải thu mua từ các địa phương khác. Khu vực rừng núi của người Mông "*có sự phân chia các loại rừng khác nhau tùy theo chức năng và giá trị sử dụng: rừng lấy gỗ, rừng lấy tre nứa, rừng đầu nguồn,... rừng khai thác nguyên liệu*" [3, tr.319]. Vì vậy, chính quyền các cấp cần có chủ trương: khoanh vùng, quy hoạch lại nguồn đất rừng, trồng rừng, chính sách về rừng, giao đất, giao rừng đặc biệt cần trồng và nhân rộng tre phục vụ phát triển nguồn nguyên liệu làm khèn tại xã Nà Bó. Từ đó kêu gọi, đánh thức tiềm năng giá trị nguồn nguyên liệu để nghề có cơ hội phát triển, hơn nữa giúp phủ xanh đồi trọc tạo điều kiện cho các loại thực vật, động vật phát triển tránh thiên tai, hạn hán.

- *Truyền nghề và giữ nghề:* Cơ quan chuyên môn cần tham mưu, cố vấn, kiểm kê số lượng người thợ chế tác khèn nhằm xây dựng chế độ ưu đãi tốt, áp dụng những chính sách

mới mang tính quan tâm chăm sóc đối với các nghệ nhân lớn tuổi biết thổi và chế tác khèn ở Sơn La nói chung và xã Nà Bó, huyện Mai Sơn nói riêng. Từ đó, tạo động lực, điều kiện sáng tạo, lao động cống hiến với nghề, giúp cho các thế hệ nghệ nhân, người thợ có cơ hội truyền nghề, nối tiếp, kế tục trong các gia đình làm nghề và các thế hệ sử dụng văn hóa khèn trong xã hội Mông. Luôn coi *"nghệ nhân dân gian là những người ưu tú của mỗi cộng đồng dân cư, là người nổi trội nhất và có công trong việc lưu trữ, trao truyền và thể hiện những bí quyết, kỹ thuật và nghệ thuật trong kho tàng văn hóa dân gian"* [2, tr.288]. Từ đó giúp người thợ có thêm niềm tin, tình yêu đối với các chủ trương, định hướng bảo tồn trong cộng đồng, qua đó gắn bó lâu dài với giá trị văn hóa mà nghề thủ công truyền thống đem lại trong quá trình hình thành, tồn tại của tộc người.

- *Mở rộng thị trường tiêu thụ*: Công nghệ phát triển mọi liên kết giữa con người với nhau chưa khi nào gần gũi và gắn kết như hiện nay, nhờ những tiến bộ và bùng nổ mạng xã hội mà người thợ chế tác có thể quảng bá sản phẩm khèn trên các trang mạng xã hội có kết nối cộng đồng người Mông trong phạm vi toàn quốc, nhằm giới thiệu và lan tỏa đến các vùng khác nhau. Đồng thời tiến hành liên kết với các phiên chợ định kỳ, cố định tại địa phương, nhằm trao đổi, ký gửi và quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ hoặc kết hợp giao lưu với các địa phương nơi có các lễ hội lớn như: Ngày hội văn hóa các dân tộc huyện Mộc Châu; lễ hội hoa ban Vân Hồ; lễ hội đua thuyền Quỳnh Nhai (Sơn La) nhằm đan xen, lồng ghép với các lễ hội, hội thi, hội diễn trong tỉnh để giới thiệu. Đây là kênh để quảng bá hữu hiệu nhằm tìm hướng đi mới cho sản phẩm của nghề cũng như những sản phẩm, những nghề thủ công truyền thống khác. Kết hợp vận chuyển sản phẩm tới các hội chợ hoặc chuyển tới các phiên chợ, chợ cố định trên địa bàn đảm bảo tính liên tục, thường xuyên ở nhiều địa phương khác nhau để tiêu thụ. Việc tìm thị trường tiêu thụ đảm bảo nguồn thu nhập ổn định cho các hộ sản xuất là nhân tố quan trọng để đảm bảo việc nhân rộng nghề thủ công truyền thống đạt hiệu quả cao.

- *Phát triển nghề thủ công truyền thống gắn với du lịch*: Nhu cầu du lịch và khám phá của con người hiện nay rất lớn, chính bởi vậy nghề chế tác khèn cũng cần có những bước tiến đan xen coi đây là giải pháp tạo điều kiện buôn bán, phân phối sản phẩm tại chỗ thông qua việc thăm quan mua sắm của du khách trong các chương trình du lịch tại địa phương. Ký kết thỏa thuận với các khu du lịch, di tích nhằm gửi mẫu mã có kích thước to, nhỏ tới các điểm tham quan, phục vụ nhu cầu và sở thích của du khách. Nghiên cứu, áp dụng mô hình du lịch Homestay, du lịch cộng đồng đảm bảo phù hợp với những thị trường khách như: khách du khảo làng, bản, khách du lịch tìm hiểu về nghề thủ công, khách dã ngoại, tham quan kết hợp nghiên cứu, trải nghiệm văn hóa,... qua đó lấy nghề thủ công làm trung tâm phục vụ nhu cầu mua sắm, quà lưu niệm,... giúp *"Du khách thỏa mãn trí tò mò, không ít người muốn tự tay mình thử chế tạo những sản phẩm nào đó và nó sẽ là trải nghiệm thú vị lưu lại trong họ dấu ấn tốt đẹp..."* [1, tr.246]. Cần tổ chức các hội thi tay nghề giỏi, các cuộc thi trưng bày sản phẩm thủ công của nghề và qua đó góp phần tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm của nghề. Có như vậy mới đem tới cho du khách những điểm nhấn, điểm khác biệt mang tính đặc sắc

của vùng miền, sản phẩm đẹp, độc đáo, phù hợp thị hiếu và giàu tính truyền thống của tộc người, từ đó lan tỏa rộng rãi tới các địa phương khác.

## 5. Kết luận

Khèn Mông là nhạc cụ phong phú về cách diễn đạt âm thanh, cảm xúc và có vị trí quan trọng trong đời sống văn hóa của người Mông. Kỹ thuật chế tác là kết quả của quá trình lao động kiên trì, khéo léo. Là nghề thủ công truyền thống với chất liệu lấy trong tự nhiên dễ sử dụng, đặc biệt là nhu cầu sử dụng loại hình nhạc cụ này khá cao trong cộng đồng. Quy trình sản xuất được đúc kết từ lâu đời, sản phẩm phù hợp với tập tính sử dụng, đáp ứng các nhu cầu cũng như điều kiện sống của cộng đồng người Mông. Đồng thời phát huy giá trị mà kỹ thuật chế tác khèn truyền thống luôn là động lực quan trọng góp phần vào việc bảo tồn vốn văn hóa dân tộc nhằm quảng bá văn hóa tộc người hiện nay. Các cơ quan, đơn vị, nhà nghiên cứu cần có những động thái cụ thể hơn nữa giúp cho người Mông thấy được những giá trị, tiềm năng, năng lực của văn hóa bản địa và từ chính chiếc khèn để có thể phát huy giúp cộng đồng biến những tiềm năng thành động lực phát triển của dân tộc.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đinh Thị Vân Chi (2016), *Phát triển làng nghề truyền thống trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nxb Nông nghiệp, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Kim Loan (2013), *Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [3] Phạm Văn Lực (2011), *Một số vấn đề về lịch sử và văn hóa Tây Bắc*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [4] Trần Quang Phúc (2013), *Việt Nam sắc màu văn hóa 54 dân tộc anh em*, Nxb Đồng Nai.
- [5] UBND xã Nà Bó (2018), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm và một số phải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2018*.
- [6] Tài liệu điền dã, ghi chép của tác giả.

## CONSERVATION AND PROMOTION OF TECHNICAL PROCESSING THE TRADITIONAL MUSICAL INSTRUMENT OF THE MONG PEOPLE, MAI SON DISTRICT, SON LA PROVINCE

**Le Van Minh**  
*Tay Bac University*

**Abstract:** *Khen is a traditional craft of the Mong people in general and Mai Son district in particular. This musical instrument is used in festivals, funerals to meet the the demand for cultural enjoyment of the community. To clarify the values and production processes, the author focuses on analysing and researching to highlight the uniqueness of the process, thereby give suggestions and orientations for preservation the crafts of the Mong people.*

**Keywords:** *Conservation, Khen, tradition, processing.*